

SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Medium

BESTRUN METALFREE S3 S3S

BESTRUNMF

Giày bảo h ộ đư ợc **yêu thích** t ế **không** g ồ **kim** l ờ
E ày e ogge s o l ề n
i giày bả g vật l iệu composite nh ế ê ô ù **không** **kim** giày này hoàn
hảo **cho** nhữ n g **ngành** công n ghiệ p **đòi** h ỏi khắt **khe.**

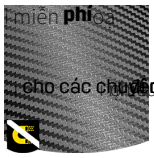
Những vật liệu **cao** cấp hơn ật B a o thu	
lót bên trong i **tái** chế lướ	
trong Đ ệm **chân** SJ àm từ **mút tái** chế (96% vật liệu **tái** chế)	
iữa đế g ệt chống thủ ng	
ngoài Đ	**PU / PU**
u Đứng đầ ổng hợp t	
i Loạ	**S3S / SR, SC, LG, FO, CI, ESD**
Phạm **vi kích** thước	**EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5** **JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315**
ng lượng t **thép**	**0.610 kg**
ẩn **hiêu** chu	**ASTM F2413:2018** **EN ISO 20345:2022+A1:2024**

CO2 11.04 kg

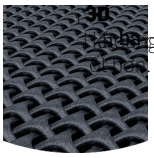


BLK

CE · ESD · WPA · 3FIT SYSTEM · NESKRID



Kim l
Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng
miễn **phí** oạ
cho các chu ên gia trong ngành giày.



3D lướ
ệ ả ề chỉnh nhiệt độ và độ
ẩm t



Mặt **trên** bằng **da thoáng khí**
Da tự n ê ứ ng các ứng
dụng linh hoạt



Mũi giày an toàn composite
Không **kim**
i và n ệ ả nhiệt hoặc dẫn
điện



ế ngoài tự **làm** s
ế ấ ế ấ ế tấ p ghẽn **gai** l



đế **ngoài không đánh** dấ
ế ngoài không đ ê trên mặt đất

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp n:

Biên t ập , lĩnh vự c ô tô, Ngành công n g iệp n , hậ

ường: **Môi** t

b ề mặt không bằn g phẳn g, Bề mặt cự c mịn mờ, môi t rơ

Cac hương dân ba#o tri:

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằn phẳ cách hàn nhiệ Không trên lò s

K

	Sự miêu t ả	EN ISO 20345	ết quả	đơn vị đo lường
Nhữ n g vật l iệu t Đ cao cấp h ơn				
	Top: khả năng thấm hơi	? 0.8	2.2	mg/cm/giờ
	Top: hi nuệ số hơ	? 15	25	mg/cm2
ót bên trong	i tái ch ế			
	L ớp lót: thấm hơi	? 2	49.8	mg/cm/giờ
	lót: hi nuệ số hơ	? 20	398.8	mg/cm2
rong Đ	ệ m chân SJ làm t ừ mút tái ch ế (96% vật l iệu tái ch ế)			
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800	chu kỳ
goài Đ	PU / PU			
	Ch ố n g trơn trượt (mài mòn)	? 150	56.4	mm
	Chư ố ng trượt gót bản - Ceramic + NaLS - Trư ớt gót v ề phía t	? 0.31	0.41	ma sát
rư	Chống trượt gót bản - G ố m + NaLS - Trư ớt lùi v ề phía t	? 0.36	0.39	ma sát
rư	Chống trượt SRA - G ố m + Glycerin - Trư ớt gót phía t	? 0.19	0.28	ma sát
	Chư ố ng trượt SRA - G ố m + Glycerin - Trư ớt lùi v ề phía t	? 0.22	0.27	ma sát
ri ch ố	Giá t tĩnh điệ n	0.1 - 1000	32.6	megaohm
ri ESD	Giá t	0.1 - 100	29	megaohm
	Hấp thụ năng l ượ gót chân củ	? 20	26	J
Đ ướ n g đầu tọp				
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A	mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A	mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	17.0	mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	22.5	mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi khiến có t hay thế và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

Dấ

	Sự miêu t ả	ết quả	đơn vị đo lường
i CO phát thả			
	V ật l iệu	8.77	kg
	Bao bì	0.12	kg
ất	Sản x u	1.90	kg
	Chuyên ch ở	0.26	kg
		11.04 kg CO2/cặp	

	Sự miêu t ả	ết quả	K
ệ vật l	Tiêu tái ch ế		
	Product	5%	
	Bao bì	99%	

Tính toán CO2:
Các giá trị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.